

Đơn vị: MÀM NON 25B

Chương: 622

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT     | Nội dung                                           | Dự toán năm 2023 | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 | So sánh (%) |                   |
|-----------|----------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------|-------------------|
|           |                                                    |                  |                                | Dự toán     | Cùng kỳ năm trước |
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                  |                                |             |                   |
| <b>1</b>  | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | <b>0</b>         | <b>0</b>                       |             |                   |
| 1.1       | Lệ phí                                             |                  |                                |             |                   |
| 1.2       | Học phí                                            | 0                |                                |             |                   |
| <b>2</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>0</b>         | <b>0</b>                       |             |                   |
| 2.1       | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo.                   | 0                | 0                              |             |                   |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                  |                                |             |                   |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                  |                                |             |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                             | 0                | 0                              |             |                   |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                  |                                |             |                   |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                  |                                |             |                   |
| <b>3</b>  | <b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                     | <b>0</b>         | <b>0</b>                       |             |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                             |                  |                                |             |                   |
| 3.2       | Phí                                                |                  |                                |             |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |                  |                                |             |                   |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                  |                                |             |                   |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                  |                                |             |                   |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                  |                                |             |                   |
| <b>2</b>  | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                         |                  |                                |             |                   |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>   | <b>6.711,996</b> | <b>2.846,158</b>               | <b>42%</b>  |                   |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 3.209,124        | 1.454,921                      |             |                   |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 1.214,247        | 787,003                        |             |                   |
| 3.3       | Kinh phí cải cách tiền lương                       | 2.288,625        | 604,233                        |             |                   |

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 5 năm 2023



Kiều Thị Mai Trang